

01
2025



LEGAL UPDATE

Business Law Firm

LEGAL DOCUMENT UPDATE

NO. 01/2025

DOANH NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

ENTERPRISE - COMMERCE

Chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản

Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Theo đó, Thông tư này quy định về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản khi đấu giá các tài sản quy định tại điều khoản về tài sản đấu giá theo Luật Đấu giá tài sản.

Theo thông tư này, chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá; thu, chi, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản khi đấu giá chứng khoán, tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, biển số xe được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, không áp dụng quy định tại Thông tư này.

The financial regime in asset auction activities

Circular No. 03/2025/TT-BTC dated January 22, 2025 issued by the Ministry of Finance providing guidance on financial regimes in property auction activities; regulating the collection, expenditure, management and use of money from selling auction invitation documents, and non-refundable deposits of auction participants according to the provisions of law on property auctions.

Accordingly, this Circular stipulates the financial regime in asset auction activities; stipulates the collection, expenditure, management and use of money from selling auction invitation documents, and the non-refundable deposit of auction participants according to the provisions of law on asset auction when auctioning assets specified in the provisions on auctioned assets under the Law on Asset Auction.

According to this Circular, the financial regime in auction activities; collection, expenditure, management, and use of money from selling auction invitation documents, and deposits from auction participants that are not refundable according to the provisions of law on asset auctions when auctioning securities, public assets of Vietnamese agencies abroad, and vehicle license plates are implemented according to the provisions of relevant laws, and do not apply to the provisions of this Circular.

Đối với chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản của người có tài sản đấu giá được quy định gồm các mục như:

- Nguồn kinh phí chi cho việc đấu giá tài sản gồm:
 - + Dự toán ngân sách nhà nước giao cho người có tài sản đấu giá trong trường hợp phải nộp toàn bộ tiền thu được từ đấu giá vào ngân sách nhà nước;
 - + Tiền thu được từ đấu giá tài sản trong tài khoản tạm giữ (bao gồm cả tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá tài sản; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại như: đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá; bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm pháp luật, ...) trong trường hợp phải nộp toàn bộ tiền thu được từ đấu giá tài sản vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do cơ quan thành lập Hội đồng đấu giá tài sản làm chủ tài khoản hoặc tài khoản tạm giữ của cơ quan, đơn vị được cơ quan;
 - + Nguồn kinh phí xử lý tài sản bảo đảm, xử lý nợ xấu, tài sản kê biên, tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp phá sản (bao gồm cả tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá tài sản; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại) trong trường hợp đấu giá tài sản để thực hiện xử lý tài sản bảo đảm, xử lý nợ xấu, xử lý tài sản kê biên, tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp phá sản;
 - + Tiền thu được từ đấu giá tài sản (bao gồm cả tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá tài sản; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại) trong trường hợp tiền thu được từ đấu giá tài sản là nguồn thu của người có tài sản đấu giá.
- Ngoài ra, về mức thu tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản cho trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc đất ở cho

The financial regime in the auction of assets of the person whose assets are to be auctioned is regulated to include the following items:

- Funding sources for asset auctions include:
 - + State budget estimates are given to the person whose property is auctioned in case all proceeds from the auction must be paid into the state budget;
 - + Proceeds from asset auctions in the temporary account (including proceeds from selling auction invitation documents in the case of establishing an Asset Auction Council; deposits of auction participants that are not refundable such as: having paid deposits but not participating in the auction, price announcement session; being disqualified from participating in the auction due to violations of the law, etc.) in the case of having to deposit all proceeds from asset auctions into a temporary account at the State Treasury owned by the agency establishing the Asset Auction Council or the temporary account of the agency or unit authorized by the agency;
 - + Funding sources for handling secured assets, bad debt settlement, seized assets, assets of cooperatives, cooperative unions, bankrupt enterprises (including money from selling auction invitation documents in case of establishing an asset auction council; the deposit of auction participants is not refundable) in case of asset auction to handle secured assets, bad debt settlement, seized assets, assets of cooperatives, cooperative unions, bankrupt enterprises;
 - + Proceeds from asset auctions (including proceeds from selling auction invitation documents in the case of establishing an Asset Auction Council; deposits from auction participants are not refundable) in cases where proceeds from asset auctions are the income of the person whose assets are auctioned.
- In addition, the fee for selling documents inviting participation in property auctions in the case of auctioning land use rights not for

cá nhân sẽ tính theo giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm cùng với đó là mức thu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) đồng/hồ sơ như sau:

- Dưới 01 tỷ đồng: 200.000
- Từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng: 400.000
- Từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng: 600.000
- Từ 10 tỷ đồng trở lên: 1.000.000

for residential land for individuals will be calculated based on the value of land use rights at the starting price along with the fee (including value added tax) VND/document as follows:

- Under 1 billion VND: 200,000
- From 1 billion VND to under 5 billion VND: 400,000
- From 5 billion VND to under 10 billion VND: 600,000
- From 10 billion VND or more: 1,000,000

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONTRUCTION◀

Chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư

Thông tư 03/2025/TT-BKHĐT ngày 15/01/2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Theo đó, Thông tư này quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư để thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với nội dung báo cáo được quy định rõ về thứ tự các nội dung gồm mục đích - phạm vi thống kê - đối tượng áp dụng - đơn vị báo cáo - đơn vị nhận báo cáo - đơn vị đầu mối báo cáo - các ký hiệu trong báo cáo.

Ngoài ra về kỳ báo cáo được tính theo ngày dương lịch và được quy định cụ thể của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, bao gồm:

- Báo cáo thống kê tháng.
- Báo cáo thống kê quý.
- Báo cáo thống kê 6 tháng.
- Báo cáo thống kê năm.
- Báo cáo đột xuất
- Báo cáo thống kê khác.

The statistical reporting regime of the Planning and Investment sector

Circular 03/2025/TT-BKHĐT dated January 15, 2025 issued by the Ministry of Planning and Investment regulates the statistical reporting regime of the Planning and Investment sector.

Accordingly, this Circular stipulates the statistical reporting regime of the Planning and Investment sector to collect statistical information belonging to the statistical indicator system of the Planning and Investment sector.

For the report content, the order of the contents is clearly specified, including purpose - scope of statistics - applicable objects - reporting unit - reporting recipient unit - reporting focal unit - symbols in the report.

In addition, the reporting period is calculated according to the calendar day and is specifically regulated in each statistical reporting form, including:

- Monthly statistical report.
- Quarterly statistical report.
- 6 month statistical report.
- Annual statistical report.
- Ad hoc report
- Other statistical reports.

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Quyết định số 15/QĐ-BKHĐT ngày 06/01/2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2024.

Theo đó, một số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2024 tại phụ lục đính kèm như:

Đối với văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ:

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu bị bãi bỏ tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư bị bãi bỏ tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/09/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Thông tư số 03/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 Quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực bị bãi bỏ tại Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30/09/2024 quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức

List of legal documents that expire or cease to be effective in whole or in part in the field of State management of the Ministry of Planning and Investment

Decision No. 15/QĐ-BKHĐT dated January 6, 2025, the Ministry of Planning and Investment promulgates the List of legal documents that expire or cease to be effective in whole or in part in the field of State management of the Ministry of Planning and Investment in 2024.

Accordingly, a number of legal documents will expire or cease to be effective in whole or in part in the state management field of the Ministry of Planning and Investment in 2024 in the attached appendix as follows:

For legal documents that have expired in their entirety:

- Decree No. 63/2014/ND-CP dated June 26, 2014 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Bidding on contractor selection was abolished in Decree No. 24/2024/ND-CP dated February 27, 2024 detailing and guiding a number of articles of the Law on Bidding on contractor selection.

- Decree No. 25/2020/ND-CP dated February 28, 2020 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Bidding on investor selection was abolished in Decree No. 115/2024/ND-CP dated September 16, 2024 detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding on investor selection to implement investment projects using land.

- Circular No. 03/2024/TT-BKHĐT dated March 6, 2024 regulating the form of bidding documents for selecting project investors in cases where bidding must be organized according to the provisions of the law on industry and sector management was abolished in Circular No. 15/2024/TT-BKHĐT dated September 30, 2024 regulating the form of bidding documents for selecting investors to conduct investment projects under the public-

đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Đối với văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần:

- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại khoản 11 Điều 11 bị bãi bỏ tại Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu.

- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại Điều 89 bị bãi bỏ tại Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/09/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

private partnership method, business investment projects; providing and posting information on investment under the public-private partnership method, bidding to select investors on the National Bidding Network System.

For legal documents that have partially expired:

- Decree No. 10/2019/ND-CP dated January 30, 2019 on the implementation of rights and responsibilities of the representative of state ownership in Clause 11, Article 11 is abolished in Decree No. 97/2024/ND-CP dated July 25, 2024 amending and supplementing a number of articles of Decree No. 10/2019/ND-CP dated January 30, 2019 of the Government on the implementation of rights and responsibilities of the representative of ownership.

- Decree No. 35/2021/ND-CP dated March 29, 2021 detailing and guiding the implementation of the Law on Investment under the public-private partnership method in Article 89 was abolished in Decree No. 115/2024/ND-CP dated September 16, 2024 detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding on selecting investors to implement investment projects using land...

Sửa đổi các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 do Chính phủ ban hành sửa đổi các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

Theo đó, Nghị định này quy định về việc sửa đổi quy định chi tiết một số điều của văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- Sửa đổi, bổ sung ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Amending the Decrees detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding

Decree 17/2025/ND-CP dated February 6, 2025 issued by the Government amending the Decrees detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding.

Accordingly, this Decree provides for amendments to detailed provisions of a number of articles of legal documents, including:

- Amendment and supplement dated February 27, 2024 of the Government detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding on selecting investors to implement projects in cases where bidding must be organized according to the provisions of the law on industry and sector management.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

- Sửa đổi, bổ sung ngày 12 tháng 01 năm 2022 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

Theo đó, thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

- Đối với thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng (đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu) bổ sung thêm các hành vi như:

+ Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

+ Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn.

- Amending and supplementing a number of articles of Decree No. 24/2024/ND-CP dated February 27, 2024 of the Government detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding on contractor selection

- Amending and supplementing a number of articles of Decree No. 115/2024/ND-CP dated September 16, 2024 of the Government detailing a number of articles and measures to implement the Law on Bidding on selecting investors to implement investment projects using land.

- Amendments and supplements dated January 12, 2022 on implementation guidelines on procurement bidding under the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership, the Free Trade Agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the European Union, the Free Trade Agreement between Vietnam and the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland Accordingly, amend and supplement a number of regulations as follows:

- For information on the contractor's contract performance results, the quality of goods used (assessment of reputation in bidding), add the following actions:

+ The contractor withdraws the bidding documents and request documents after the closing time and during the validity period of the bidding documents and proposal documents;

+ The contractor does not take measures to ensure contract performance ;

+ The bidder does not submit the original bid security as required by the investor or the inviting party or does not submit cash, payment guarantee check, bid guarantee letter or guarantee insurance certificate as prescribed by the law on bidding ;

+ The bidder refuses or does not confirm the acceptance of the contract award within a maximum of 03 working days from the date the bid solicitor invites the bidder to confirm the acceptance of the contract award on the National Bidding Network for the abbreviated online bid.

Ngoài ra đối với các thông tin công khai về lựa chọn nhà thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được sửa đổi bổ sung thêm về các thông tin về lựa chọn nhà thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải thông tin về nhà thầu vi phạm, nhà thầu không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu, nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu, nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trường hợp cần sửa đổi các thông tin này, chủ đầu tư thực hiện sửa đổi, đính kèm quyết định sửa đổi, nêu rõ lý do sửa đổi và chịu trách nhiệm về các thông tin sửa đổi.

Về việc đánh giá nhà thầu (Quy trình chào hàng cạnh tranh) được sửa đổi, bổ sung như sau: Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định trong hồ sơ mời thầu (nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu). Nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và xác định ưu đãi (nếu có) thấp nhất đối với phương pháp giá thấp nhất hoặc có giá đánh giá thấp nhất đối với phương pháp giá đánh giá được xếp hạng thứ nhất.”

In addition, the public information on contractor selection posted publicly on the National Bidding Network System is amended and supplemented with information on contractor selection posted publicly on the National Bidding Network System. The investor is responsible for posting information on violating contractors, contractors who do not ensure their reputation when participating in bidding, contractors whose contracts are terminated due to the contractor's fault, contractors who are banned from participating in bidding activities according to the provisions of the bidding law on the National Bidding Network System. In case it is necessary to amend this information, the investor shall make the amendment, attach the amendment decision, clearly state the reason for the amendment and be responsible for the amended information.

Regarding the evaluation of bidders (Competitive Bidding Process) is amended and supplemented as follows: The ranking of bidders is carried out according to the provisions in the bidding documents (if there is more than 01 bidder). The bidder with the lowest bid price after correction of errors, adjustment of deviations (if any), minus the discount value (if any) and determination of incentives (if any) for the lowest price method or with the lowest evaluated price for the evaluated price method is ranked first.”

➡ ĐẤT ĐAI - NHÀ Ở

LAND - HOUSING ⬅

Tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát

Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20/01/2025 do Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát.

Theo đó, Quyết định 55/QĐ-BXD xác định 04 tiêu chí xác định nhà tạm, nhà dột nát như sau:

- Về diện tích nhà ở:
- + Đối với hộ đơn thân thì có diện tích nhỏ hơn 18 m².

Temporary and dilapidated houses

Decision No. 55/QĐ-BXD dated January 20, 2025 issued by the Ministry of Construction guiding criteria for temporary and dilapidated houses.

Accordingly, Decision 55/QĐ-BXD defines 04 features for determining temporary and dilapidated houses as follows:

- About housing area:
- + For single-parent households, the area must be less than 18 m².

+ Đối với trường hợp hộ gia đình thì có diện tích nhỏ hơn 30 m² và diện tích bình quân đầu người nhỏ hơn 8 m².

- Về kết cấu nhà ở: Nhà ở có kết cấu không bền chắc là nhà ở có ít nhất hai trong ba kết cấu chính bao gồm nền - móng, khung - tường, mái được làm bằng vật liệu không bền chắc, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

- Về thời gian sử dụng: Nhà ở được xây dựng bằng vật liệu bền chắc có thời gian sử dụng từ 20 năm trở lên, chưa được cải tạo, sửa chữa, hiện đã xuống cấp, hư hỏng, không bảo đảm an toàn khi sử dụng.

- Đối với các tiêu chí khác (nếu có) như: Không gian chức năng (bếp, vệ sinh), hệ thống kỹ thuật trong nhà (cấp điện, cấp nước), an toàn cháy nổ... căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định.

Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận, kết cấu nhà ở có thể làm bằng vật liệu địa phương có chất lượng tương đương do cơ quan chuyên môn của địa phương xác định chủng loại cụ thể và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Xây dựng phê duyệt.

+ For households, the area is less than 30 m² and the average area per capita is less than 8 m².

- Regarding housing structure: Housing with an unstable structure is housing with at least two of the three main structures including foundation, frame - wall, roof made of unstable materials, not ensuring safety for users.

- Regarding usage time: The house is built with durable materials with a usage time of 20 years or more, has not been renovated or repaired, is now degraded, damaged, and unsafe to use.

- For other criteria (if any) such as: Functional space (kitchen, toilet), technical systems in the house (electricity supply, water supply), fire safety ... based on the actual situation in the locality, the People's Committees of provinces and centrally run cities shall consider and decide.

Depending on actual conditions, house components and structures can be made of local materials of equivalent quality as determined by local professional agencies in terms of specific types and approved by the Provincial People's Committee or authorized by the Department of Construction for approval.

➡BẢO HIỂM - LAO ĐỘNG

INSURANCE - LABOR

Biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế

Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 9/10/2023 của Chính phủ.

Theo đó, có nhiều nội dung mới về chính sách BHYT như sửa đổi, bổ sung đối tượng tham gia, trách nhiệm đóng BHYT để đồng bộ với Luật BHXH;

Measures to conduct the HI Law

Decree No. 02/2025/ND-CP dated January 1, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 146/2018/ND-CP dated October 17, 2018 of the Government detailing and guiding measures to implement the HI Law, has been amended and supplemented a number of articles in Decree No. 75/2023/ND-CP dated October 19, 2023 of the Government.

Accordingly, there are many new contents on HI policy such as amending and supplementing the subjects of participation and responsibility for paying HI to synchronize with the Law on SI;

sửa đổi quy định về khám, chữa bệnh theo cấp chuyên môn kỹ thuật để đồng bộ với Luật Khám bệnh, chữa bệnh; bỏ thủ tục chuyển tuyến với một số trường hợp bệnh hiếm, bệnh hiếm nghèo được lên thẳng cấp cơ bản, chuyên sâu để giảm thủ tục, tạo thuận lợi cho người tham gia BHYT...

Cụ thể, các đối tượng quy định tại các khoản 3, 4, 5, 8, 9, 11, 17 và 20 Điều 3 Nghị định này được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế.

Các đối tượng được hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và không áp dụng tỷ lệ thanh toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm y tế, bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 1/1/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 1/1/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh khi điều trị vết thương, bệnh tật tái phát; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Trẻ em dưới 6 tuổi.

Nghị định cũng quy định mức hưởng 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp chi phí cho một lần khám bệnh, chữa bệnh thấp hơn 15% mức lương cơ sở; 95% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2, các khoản 12, 18 và 19 Điều 3 và các khoản 1, 2 và 5 Điều 4 của Nghị định này.

Về lộ trình thực hiện và tỷ lệ mức hưởng khi khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản, Nghị định quy định như sau:

amending regulations on medical examination and treatment according to technical expertise level to synchronize with the Law on Medical Examination and Treatment; eliminating referral procedures for some rare and serious diseases that are transferred directly to basic and specialized levels to reduce procedures and create convenience for health insurance participants...

Specifically, the subjects specified in Clauses 3, 4, 5, 8, 9, 11, 17 and 20, Article 3 of this Decree are entitled to 100% of medical examination and treatment costs as prescribed in Point a, Clause 1, Article 22 of the Law on Health Insurance.

Subjects entitled to 100% of medical examination and treatment costs as prescribed in Point a, Clause 1, Article 22 of the Law on Health Insurance and not subject to the payment rate as prescribed in Point c, Clause 2, Article 21 of the Law on Health Insurance, include: Revolutionary activists before January 1, 1945; Revolutionary activists from January 1, 1945 to the August 1945 uprising; Vietnamese heroic mothers; War invalids, people enjoying policies as war invalids, war invalids of type B, sick soldiers with a labor capacity reduction of 81% or more; War invalids, people enjoying policies as war invalids, war invalids of type B, sick soldiers when treating recurrent wounds or illnesses; Resistance fighters infected with toxic chemicals with a labor capacity reduction of 81% or more; Children under 6 years old.

The Decree also stipulates a 100% coverage of medical examination and treatment costs in cases where the cost of one medical examination and treatment is lower than 15% of the basic salary; 95% of medical examination and treatment costs for subjects specified in Clause 1, Article 2, Clauses 12, 18 and 19, Article 3 and Clauses 1, 2 and 5, Article 4 of this Decree.

Regarding the implementation roadmap and benefit rates for outpatient examination and treatment at basic medical examination and treatment facilities, the Decree stipulates as follows:

- Từ ngày 1/1/2025, khi khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản đạt số điểm dưới 50 điểm, hoặc được tạm xếp cấp cơ bản, người tham gia bảo hiểm y tế được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 100% mức hưởng.

- Từ ngày 1/7/2026, khi khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản đạt số điểm từ 50 điểm đến dưới 70 điểm, người tham gia bảo hiểm y tế được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 50% mức hưởng.

- Từ ngày 1/7/2026, khi khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản, mà trước ngày 1/1/2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến tỉnh hoặc tuyến Trung ương, hoặc tương đương tuyến tỉnh, hoặc tuyến Trung ương, người tham gia bảo hiểm y tế được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 50% mức hưởng.

- Từ ngày 1/7/2026, khi khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu, mà trước ngày 1/1/2025 đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là tuyến tỉnh, hoặc tương đương tuyến tỉnh theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế, người tham gia bảo hiểm y tế được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán 50% mức hưởng.

Trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều này được tính để xác định số tiền cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế.

- From January 1, 2025, when outpatient examination and treatment at a basic medical examination and treatment facility achieves a score of less than 50 points, or is temporarily classified as basic, health insurance participants will be paid 100% of the benefit by the Health Insurance Fund.

- From July 1, 2026, when outpatient examination and treatment at a basic medical examination and treatment facility achieves a score from 50 points to less than 70 points, health insurance participants will be paid 50% of the benefit by the Health Insurance Fund.

- From July 1, 2026, when examining and treating outpatients at basic medical examination and treatment facilities, which before January 1, 2025 were determined by competent authorities to be provincial or central level, or equivalent to provincial or central level, health insurance participants will be paid 50% of the benefit level by the Health Insurance Fund.

- From July 1, 2026, when examining and treating outpatients at specialized medical examination and treatment facilities, which before January 1, 2025 were determined by competent authorities to be provincial level, or equivalent to provincial level according to regulations in Point h, Clause 4, Article 22 of the Law on Health Insurance, health insurance participants will be paid 50% of the benefit level by the Health Insurance Fund.

The case specified in Point a, Clause 5 of this Article shall be calculated to determine the amount of co-payment for medical examination and treatment costs in the year specified in Point d, Clause 1, Article 22 of the Law on Health Insurance.

Mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng

Thông tư số 01/2025/TT-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

Theo đó, Thông tư này nêu rõ đối tượng điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH

Adjustment level of salary and monthly income

Circular No. 01/2025/TT-BLĐTBXH dated January 10, 2025 issued by the Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs stipulates the adjustment level of salary and monthly income for which social insurance has been paid.

Accordingly, this Circular clearly states the subjects of adjustment of salary for which SI

theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, bao gồm: Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do nhà nước quy định bắt đầu tham gia BHXH từ ngày 1/1/2016 trở đi, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025; Người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 1/1/2025 đến ngày 31/12/2025.

Theo Thông tư này, tiền lương tháng đã đóng BHXH đối với các đối tượng trên được điều chỉnh theo công thức: (Tiền lương tháng đóng BHXH sau điều chỉnh của từng năm) = (Tổng tiền lương tháng đóng BHXH của từng năm) x (Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng).

Đối với người lao động vừa có thời gian đóng BHXH thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định vừa có thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH đối với người lao động bắt đầu tham gia BHXH theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ ngày 01/01/2016 trở đi và tiền lương tháng đã đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo công thức trên.

Bên cạnh đó, Thông tư 01/2025/TT-BLĐTBXH cũng quy định đối tượng điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP là người tham gia BHXH tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu,

has been paid according to the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 10 of Decree No. 115/2015/ND-CP, including: Employees subject to the salary regime prescribed by the State who start participating in social insurance from January 1, 2016 onwards, receive pensions, one-time allowances upon retirement, one-time social insurance or die and their relatives are entitled to one-time death benefits during the period from January 1, 2025 to December 31, 2025; Employees paying social insurance according to the salary regime decided by the employer, receive pensions, one-time allowances upon retirement, one-time social insurance or die and their relatives are entitled to one-time death benefits during the period from January 1, 2025 to December 31, 2025.

According to this Circular, the monthly salary for which social insurance has been paid for the above subjects is adjusted according to the formula: (Monthly salary for which social insurance has been paid after adjustment of each year) = (Total monthly salary for which SI has been paid for each year) x (Adjustment level of salary for which SI has been paid for the corresponding year).

For employees who have both paid social insurance and are subject to the salary regime prescribed by the State and paid social insurance under the salary regime decided by the employer, the monthly salary for social insurance for employees who start participating in social insurance under the salary regime prescribed by the State from January 1, 2016 onwards and the monthly salary for which SI has been paid under the salary regime decided by the employer will be adjusted according to the above formula.

In addition, Circular 01/2025/TT-BLĐTBXH also stipulates that the subjects of adjusting monthly income for which social insurance has been paid according to the provisions of Clause 2, Article 4 of Decree No. 134/2015/ND-CP are voluntary social insurance participants who receive pensions, one-time benefits upon retirement,

BHXX một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

Đối với người lao động vừa có thời gian đóng BHXX bắt buộc vừa có thời gian đóng BHXX tự nguyện thì thu nhập tháng đã đóng BHXX tự nguyện được điều chỉnh theo công thức: (Thu nhập tháng đóng BHXX tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm) = (Tổng thu nhập đóng BHXX của từng năm) x (Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXX của năm tương ứng). Tiền lương tháng đã đóng BHXX bắt buộc được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và quy định về điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng BHXX. Mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đã đóng BHXX làm căn cứ tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXX một lần và trợ cấp tuất một lần được tính theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP.

one-time social insurance or death and whose relatives are entitled to one-time death benefits during the period from January 1, 2025 to December 31, 2025.

For employees who have both compulsory and voluntary SI payment periods, the monthly income for which voluntary SI has been paid will be adjusted according to the formula: (Monthly income for which voluntary SI has been paid after adjustment of each year) = (Total income for which SI has been paid of each year) x (Adjustment level of monthly income for which SI has been paid in the corresponding year). Monthly salary for which compulsory SI has been paid is adjusted according to the provisions of Article 10 of Decree No. 115/2015/ND-CP and the provisions on adjustment of monthly salary for which SI has been paid. The average monthly salary and income for which SI has been paid as the basis for calculating pension, one-time pension upon retirement, one-time SI and one-time death benefit is calculated according to the provisions of Clause 4, Article 11 of Decree No. 115/2015/ND-CP and Clause 4, Article 5 of Decree No. 134/2015/ND-CP.

Liên thông điện tử dữ liệu khám bệnh giải quyết chế độ ốm đau

Quyết định 69/QĐ-TTg ngày 10/01/2025, Chính phủ ban hành liên thông điện tử dữ liệu khám bệnh giải quyết chế độ ốm đau.

Theo đó, Quyết định này quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Đối với dữ liệu cần chia sẻ bao gồm 03 lĩnh vực với các thông tin như sau:

- Thông tin, dữ liệu về lĩnh vực y tế: Giấy ra viện, Giấy chứng nhận nghỉ việc

Electronic connection of medical examination data to resolve sickness benefits

Decision 69/QĐ-TTg dated January 10, 2025, the Government promulgates electronic connection of medical examination data to resolve sickness benefits.

Accordingly, this Decision regulates the connection and sharing of data between ministries, branches and Vietnam Social Security to carry out administrative procedures in the electronic environment in resolving sickness, maternity, and health recovery benefits according to the provisions of law.

The data to be shared includes 03 fields with the following information:

- Information and data on the medical field: Hospital discharge papers, Certificate of leave

hưởng bảo hiểm xã hội, Giấy chứng sinh, Giấy chuyển viện, Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, Giấy báo tử, Biên bản giám định y khoa, Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai.

- Thông tin, dữ liệu về lĩnh vực tư pháp: Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh, Giấy chứng tử, Trích lục khai tử.

- Thông tin, dữ liệu về dân cư: Xác thực thông tin công dân và mối quan hệ gia đình của công dân.

Đối với phương thức chia sẻ dữ liệu được áp dụng theo sau:

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng giữa các hệ thống thông tin của cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan khai thác dữ liệu;

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng bằng việc đồng bộ toàn bộ hoặc một phần dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan khai thác dữ liệu;

- Chia sẻ dữ liệu được đóng gói và lưu giữ trên các phương tiện lưu trữ thông tin.

from work to receive social insurance, Birth certificate, Hospital transfer paper, Summary of medical records, Death certificate, Medical examination report, Certificate of maternity leave.

- Information and data on the judicial field: Birth certificate, Birth certificate extract, Death certificate, Death certificate extract.

- Information and data on population: Verify citizen information and family relationships of citizens.

For data sharing method applied as follows:

- Connect and share data online in the network environment between information systems of data providers and data mining agencies;

- Connect and share data online in the network environment by synchronizing all or part of the data between the databases of the data provider and the data mining agency ;

- Share data packaged and stored on information storage media.

➡TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

RESOURCE - ENVIRONMENT

Quy định phân cấp UBND tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 do Chính phủ ban hành sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó có quy định phân cấp UBND tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Theo đó, Nghị định này thực hiện sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó có một số nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như sau:

- Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP đã bổ sung Điều 26a về phân cấp UBND cấp tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường,

Decentralization of the Provincial People's Committee to appraise environmental impact assessment reports

Decree No. 05/2025/ND-CP dated January 6, 2025 issued by the Government amending Decree No. 08/2022/ND-CP detailing a number of articles of the Law on Environmental Protection, including regulations on decentralization of the Provincial PC to appraise environmental impact assessment reports.

Accordingly, this Decree amends and supplements a number of articles of Decree No. 08/2022/ND-CP, including a number of notable amendments and supplements as follows:

- Clause 7, Article 1 of Decree 05/2025/ND-CP added Article 26a on decentralization of provincial-level People's Committees to appraise environmental impact assessment reports

cấp giấy phép môi trường vào trước Điều 26 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Phân cấp UBND cấp tỉnh thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (nếu thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường) đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trừ dự án thuộc một trong các trường hợp nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của UBND cấp tỉnh; có nguồn tiếp cận nước thải là nguồn nước mặt liên tỉnh đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố sau đây: Dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án thực hiện dịch vụ tái chế, xử lý chất thải; Dự án chăn nuôi gia súc; Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; Dự án được phân loại chỉ theo tiêu chí có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên; Dự án được phân loại chỉ theo tiêu chí có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, ... và không thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, ... Theo Nghị định này, một số công trình xử lý chất thải không phải thực hiện vận hành thử nghiệm gồm: Công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư mở rộng, nâng cao công suất nhưng không có thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần, giấy phép môi trường đã cấp; Công trình xử lý chất thải của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường khi đề nghị cấp giấy phép môi trường, ...

and grant environmental licenses before Article 26 of Decree 08/2022/ND-CP. Decentralization of provincial-level People's Committees to appraise environmental impact assessment reports and grant environmental licenses (if subject to environmental licensing) for investment projects under the authority to appraise environmental impact assessment reports. Except for projects in one of the following cases located in 02 or more provincial-level administrative units; located in sea areas where the administrative management responsibility of the provincial-level People's Committee has not been determined; having access to wastewater from inter-provincial surface water sources announced by the Ministry of Natural Resources and Environment as follows: Public investment projects not under the authority to decide and approve investment policies of the National Assembly and the Prime Minister, except for projects providing waste recycling and treatment services; Livestock breeding projects; Investment projects for livestock and poultry slaughterhouses; Projects classified only according to criteria requiring conversion of land use purposes for rice cultivation from 02 crops or more; Projects classified only according to criteria requiring conversion of land use purposes, land with water surface of nature reserves, natural heritages, ... and not under the authority to decide and approve investment policies of the National Assembly, Prime Minister, ... According to this Decree, some waste treatment facilities do not have to conduct trial operations, including: Waste treatment facilities of investment projects to expand or increase capacity but have no changes compared to the component environmental license or issued environmental license; Waste treatment facilities of establishments, concentrated production, business and service areas, industrial clusters that are subject to environmental licenses according to the Law on Environmental Protection when requesting an environmental license, etc.

Bên cạnh đó, Nghị định 05/2025/NĐ-CP cũng thực hiện sửa đổi về đối tượng được miễn đăng ký môi trường gồm:

- Dự án đầu tư, cơ sở quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường;
- Dự án đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường khi đi vào vận hành và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không phát sinh chất thải hoặc đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau: Phát sinh thường xuyên chất thải nguy hại dưới 20 kg/tháng hoặc dưới 240 kg/năm; Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt dưới 300 kg/ngày; Phát sinh nước thải dưới 05 m³/ngày và phát sinh khí thải dưới 50 m³/giờ được xử lý bằng công trình thiết bị xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương.

Ngoài ra, Nghị định 05/2025/NĐ-CP còn sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác của Nghị định 08/2022/NĐ-CP tại các điều gồm: Điều 28 quy định về nội dung chính của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường; Điều 29 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường; Điều 30 quy định về cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường; Điều 31 quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp giấy phép môi trường; ...

In addition, Decree 05/2025/ND-CP also makes amendments to the subjects exempted from environmental registration, including:

- Investment projects and facilities specified in Point a, clause 2, Article 49 of the Law on EP;
- Investment projects specified in Point b, Clause 2, Article 49 of the Law on Environmental Protection when put into operation and production, business and service establishments do not generate waste or simultaneously meet the following criteria: Regularly generate hazardous waste under 20 kg/month or under 240 kg/year; Generate domestic solid waste under 300 kg/day; Generate wastewater under 05 m³/day and generate emissions under 50 m³/hour treated by on-site treatment facilities or managed according to regulations of local authorities.

In addition, Decree 05/2025/ND-CP also amends and supplements a number of other contents of Decree 08/2022/ND-CP in the following articles: Article 28 stipulates the main contents of the report proposing the granting of an environmental license; Article 29 stipulates the dossier, order and procedures for granting an environmental license; Article 30 stipulates the granting, adjustment, re-issuance and revocation of environmental licenses; Article 31 stipulates the trial operation of waste treatment facilities after being granted an environmental license; ...

Định mức kinh tế môi trường

Quyết định số 37/QĐ-BXD, Quyết định số 38/QĐ-BXD, Quyết định số 39/QĐ-BXD đều quy định nội dung về phạm trù kinh tế - môi trường với 03 tiêu chí như sau:

- Mức hao phí vật liệu: Là số lượng vật liệu (không kể vật liệu cần dùng cho xe, máy, thiết bị thi công và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ đô thị.

Economic - environmental standard

Decision No. 37/QĐ-BXD, Decision No. 38/QĐ-BXD, Decision No. 39/QĐ-BXD all stipulate the content of economic - environmental categories with 03 criteria as follows:

- Material loss rate: Is the amount of materials (excluding materials needed for vehicles, machines, construction equipment and materials included in general costs) needed to perform and complete a unit of urban service work.

- Mức hao phí nhân công: Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ đô thị. Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công. Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác dịch vụ đô thị.

- Mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công: Là số ca xe, máy, thiết bị thi công trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ đô thị.

Tuy nhiên, đối với mỗi định mức nêu trên, các Quyết định đều có các loại kỹ thuật dịch vụ cụ thể khác nhau như:

- Đối với nội dung định mức tại Quyết định 37/QĐ-BXD về Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị quy định 03 loại kỹ thuật dịch vụ gồm:

+ Nạo vét bùn bằng thủ công: bao gồm các loại mã hiệu TN1.111 đến TN1.221 như: (Nạo vét bùn cống ngầm; Nạo vét bùn hố ga; Nạo vét bùn mương bằng thủ công, mương có chiều rộng > 6m ...);

+ Nạo vét bùn bằng cơ giới: bao gồm các loại mã hiệu TN2.111 đến TN2.211 như: (Nạo vét bùn cống ngầm bằng xe hút bùn 3 tấn; Nạo vét bùn cống ngầm bằng xe phun nước phản lực kết hợp với các thiết bị khác ...)

+ Công tác khác như: Kiểm tra lòng cống bằng phương pháp chui lòng cống - gương soi - thủ công.

- Đối với nội dung định mức tại Quyết định 38/QĐ-BXD về Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị quy định 03 loại kỹ thuật dịch vụ gồm:

+ Duy trì thảm cỏ: bao gồm các loại mã hiệu CX1.111 đến CX1.711 như: (Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa, tiểu đảo, dải phân cách; Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa;

- Labor cost: The number of working days of direct workers corresponding to the job level to complete a unit of urban service work volume. The number of working days includes both main and auxiliary workers to perform and complete a unit of urban service work volume from the preparation stage to the completion and cleaning of the construction site. The worker level in the norm is the average level of workers participating in performing a unit of urban service work volume.

- Vehicle, machine and construction equipment loss rate: Is the number of vehicle, machine and construction equipment shifts directly performing and completing a unit of urban service work. However, for each of the above norms, the Decisions have different specific types of service techniques such as:

- Regarding the content of the norms in Decision 37/QĐ-BXD on Economic and technical norms for urban drainage services, 3 types of technical services are stipulated, including:

+ Manual dredging of mud: includes codes TN1.111 to TN1.221 such as: (Dredging of underground sewer mud; Dredging of manhole mud; Manual dredging of ditch mud, ditches with width > 6m ...);

+ Mechanical dredging of mud: including codes TN2.111 to TN2.211 such as: (Dredging of underground sewer with 3-ton mud suction truck; Dredging of underground sewer with jet water truck and other equipment...)

+ Other work such as: Checking sewers by crawling through sewers - looking through mirrors - manually.

- Regarding the content of the norms in Decision 38/QĐ-BXD on Economic and technical norms for urban green tree services, 3 types of technical services are stipulated, including:

+ Lawn maintenance: includes codes CX1.111 to CX1.711 such as: (Watering lawns of parks, flower gardens, islands, median strips; Watering lawns of parks, flower gardens;

Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước, ...);

- + Duy trì cây trang trí: bao gồm các loại mã hiệu CX2.111 đến CX2.411 như: (Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm nước; Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước; Trồng dặm cây hàng rào ...);
- + Duy trì cây bóng mát: bao gồm các loại mã hiệu CX3.111 đến CX3.511 như: (Duy trì cây bóng mát - cây bóng mát mới trồng; Duy trì cây bóng mát loại 1 - 2 - 3; Duy trì thảm cỏ gốc cây bóng mát ...).

- Đối với nội dung định mức tại Quyết định 39/QĐ-BXD về Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị quy định 02 loại kỹ thuật dịch vụ gồm:

- + Duy trì lưới điện chiếu sáng: bao gồm các loại mã hiệu CS1.111 đến CS1.911 như: (Thay đèn cao áp, đèn ống; Thay bóng cao áp bằng máy; Thay các loại cần đèn cao áp, chụp liền cần, chụp ống phóng đơn, chụp ống phóng kép ...);
- + Duy trì trạm đèn chiếu sáng: bao gồm các loại mã hiệu CS2.121 đến CS2.351 như: (Duy trì trạm đèn bằng đồng hồ hẹn giờ hoặc bằng thiết bị trung tâm điều khiển và giám sát; Duy trì trạm 1 - 2 chế độ ...).

Watering lawns of parks, flower gardens with water pumps, ...);

- + Maintaining decorative plants: including codes CX2.111 to CX2.411 such as: (Watering flower beds, landscape beds, hedge plants with water pumps; Watering flower beds, landscape beds, hedge plants with watering cars; Replanting hedge plants...);
- + Shade tree maintenance: includes codes CX3.111 to CX3.511 such as: (Shade tree maintenance - newly planted shade trees; Shade tree maintenance type 1 - 2 - 3; Shade tree grass maintenance ...).

- Regarding the content of the norms in Decision 39/QĐ-BXD on Economic and technical norms for urban lighting services, 2 types of technical services are stipulated:

- + Maintaining the lighting grid: including codes CS1.111 to CS1.911 such as: (Replacing high-pressure lamps, tube lamps; Replacing high-pressure bulbs by machine; Replacing high-pressure lamp arms, arm covers, single-tube covers, double-tube covers...);
- + Maintaining lighting stations: including codes CS2.121 to CS2.351 such as: (Maintaining lighting stations by timer or by central control and monitoring equipment; Maintaining stations in 1 - 2 modes...).



HA NOI HEAD OFFICE

Suit 12B05, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Lang Ha Ward, Dong Da Dist, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

115 Dang Van Ngu, Ward 14, Phu Nhuan District, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, Vinh Niem Ward, Le Chan District, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

